TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 376/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Võ Thị Ngọc T - Sinh năm 1996.

Trú tại: K 31 NXT, phường HHB, quận L, TP Đà Nẵng

+ Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1993.

Trú tại: K177/H10/34 Nguyễn Văn Cừ, phường HHB, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HHB, quận L, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, không ai có trách nhiệm với ai. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa hai vợ chồng đã không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà T và ông H đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông H.

[2] Về con chung*:* Trong quá trình chung sống bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 12.11.2014. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Võ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 12.11.2014 đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung;nợ chung:* Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H xác nhận không có.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H khai nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H phải chịu.

Đã hết Thủy hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15.10.2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 01/2014 ngày 30.12.2014 của UBND phường HHB, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung:* Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H xác nhận có xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 12.11.2014. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Võ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 12.11.2014 đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung;nợ chung:* Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006493 ngày 07.10.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; Thủy hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p Hòa Hiệp Bắc, q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy